



diàn liú

电流

noun · electric current

Example Sentences

diàn liú tōng guò diàn xiàn chuán shū dào jiā lǐ
电流通过电线传输到家里。

Electric current is transmitted through wires to homes.

xiǎo xīn diàn liú bù yào yòng shǒu pèng chā zuò
小心电流，不要用手碰插座。

Be careful of electric current; don't touch the socket with your hands.

Trace each character, then write the word on your own.

电	电	电	电	电	电	电	电				
流	流	流	流	流	流	流	流	流	流	流	流
流	流										